

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa về kế hoạch triển khai thực hiện số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045. UBND huyện Cẩm Thủy ban hành Kế hoạch triển khai hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm đảm bảo các mục tiêu đã đề ra. Đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, đồng thời thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng những yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022- 2022, tầm nhìn đến năm 2045.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp (GDNN) nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển của huyện trong từng giai đoạn. Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo nghề, tăng cường hợp tác đào tạo giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **a) Đến năm 2025**

Bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70 %, Trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 69 %.

\* Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; thu hút ít nhất 35% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng. Trong đó, học sinh nữ đạt trên 20 % trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 40% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 50%.

- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 35%.

- Ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 50% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phần đầu khoảng 80% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý.

- Phần đầu khoảng 50% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.

b) Đến năm 2030

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả Giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cho thị trường lao động, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75 %. Trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 74%.

\* Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 35 - 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, học sinh nữ đạt trên 35 % trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 60%.

- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề

phù hợp đạt 30%.

- Ít nhất có 80% chương trình đào tạo các ngành, nghề trình độ trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phần đầu khoảng 80 % cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý.

- Phần đầu khoảng 70% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao; trở thành huyền phát triển về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng; trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về GDNN; gắn kết chặt chẽ cơ sở GDNN với doanh nghiệp và thị trường lao động, phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện**

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 30-KH/TU ngày 16/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề tham gia trong lĩnh vực GDNN; thu hút người có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo nghề các cấp trình độ trong GDNN.

- Tổ chức rà soát, đánh giá đầy đủ, toàn diện việc sắp xếp mạng lưới cơ sở GDNN trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức xếp hạng cơ sở đào tạo theo chỉ số cạnh tranh, đồng thời công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng Giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ về kinh phí hoạt động và tổ chức bộ máy trong cơ sở GDNN công lập; khuyến khích phát triển cơ sở GDNN tư thực, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở GDNN trong doanh nghiệp, tư nhân tham gia đầu tư vào hoạt động GDNN.

- Tiếp tục rà soát, ban hành cơ chế chính sách nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) vào GDNN và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên, tăng cường công tác đào tạo nghề hiệu quả sau phân luồng.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp đặc biệt các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ và văn hóa du lịch, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động của huyện kết hợp với điều tra định kỳ, rà soát, cập nhật về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người học nghề đã tốt nghiệp để phục vụ quản lý và đào tạo.

- Tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa nhà nước - nhà trường với doanh nghiệp trong đào tạo và cung ứng nhân lực; gắn kết giữa cơ sở GDNN và trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ người học tìm việc sau khi tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Xây dựng các mô hình gắn kết GDNN với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất- kinh doanh và thị trường lao động theo từng nhóm đối tượng. Trong đó, chú trọng đối tượng đặc thù như lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Hoàn thiện các chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động GDNN và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo nghề trong doanh nghiệp.

## **2. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị đào tạo nghề**

- Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật chung của huyện về GDNN và cơ sở GDNN. Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để khai thác và sử dụng.

- Xây dựng các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các cấp độ trong GDNN.

- Xây dựng kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo và liên kết với các huyện trong tỉnh. Đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, nhà xưởng thực hành ở những ngành nghề phù hợp.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở GDNN đạt tiêu chuẩn cơ sở thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm; đầu tư thiết bị đào tạo của cơ sở GDNN phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo.

- Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu số về GDNN của huyện đảm bảo cho việc khai thác hiệu quả về đầu tư, phát triển GDNN, tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

- Tranh thủ sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương và ưu tiên bố trí ngân sách huyện cho lĩnh vực GDNN. Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư như, huy động nguồn lực đầu tư xã hội hóa nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp GDNN, nguồn tài trợ nghiệp GDNN, nguồn hỗ trợ, tài trợ từ đối tác quốc tế, doanh nghiệp để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị tại cơ sở GDNN đảm bảo 100% thiết bị đào tạo đạt chuẩn theo quy định.

## **3. Ứng dụng khoa học công nghệ, hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới chương trình đào tạo**

- Tăng cường nghiên cứu khoa học GDNN theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học lĩnh vực GDNN.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về GDNN. Hình thành trung tâm khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo tại cơ sở GDNN chất lượng cao.

- Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong cơ sở GDNN.

- Ban hành chương trình, giáo trình đào tạo các ngành nghề mới; hiệu chỉnh, nâng cấp chương trình, giáo trình các ngành nghề đang đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp; xây dựng mới và cập nhật các chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên. Hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, ASEAN, quốc tế; áp dụng đầu ra về ngoại ngữ theo bậc 2-3 đối với người học tốt nghiệp trung cấp, tốt nghiệp cao đẳng.

#### **4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong GDNN**

- Phát triển và chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và đội ngũ cán bộ quản lý tại các cơ sở GDNN đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy mới cho đội ngũ nhà giáo; triển khai mô hình đào tạo nhà giáo đạt chuẩn giảng dạy chương trình đào tạo quốc tế được chuyển giao từ nước ngoài; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN, tại các nước có hệ thống GDNN phát triển.

- Xây dựng cơ chế chính sách và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo, thu hút đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề, nhà giáo giỏi, kỹ sư, bác sĩ đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của GDNN hoặc vào làm việc tại cơ sở GDNN hoặc vừa tham gia lao động sản xuất tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ vừa tham gia giảng dạy trong GDNN.

#### **5. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của GDNN**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các xã thị trấn, các tầng lớp nhân dân về công tác GDNN; huy động sự tham gia của doanh nghiệp và toàn xã hội tham gia công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn lực, nhất là nguồn lực chất lượng cao.

- Xây dựng chương trình truyền thông và hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý GDNN, cơ sở dữ liệu thống kê thành tựu, kết quả, chia sẻ thành công người học đã tốt nghiệp các trình độ GDNN, các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong GDNN.

- Xây dựng, phát triển đội ngũ cộng tác viên truyền thông từ cơ sở GDNN đến các cấp quản lý trên địa bàn huyện, các doanh nghiệp và mở rộng ra các đối tượng ngoài hệ thống GDNN nhằm đảm bảo truyền tải đầy đủ, kịp thời hoạt động, thông tin, hình ảnh của GDNN tới toàn xã hội. Thường xuyên nâng cao

năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở GDNN.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động GDNN và phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn huyện nhằm khen thưởng và động viên kịp thời.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ sở GDNN theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch dự án khác.

- Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Lao động - TBXH**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các xã, thị trấn khai, thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDNN xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ 05 năm, hằng năm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung của Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 và kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa TTTT&DL tổ chức thực hiện tuyên truyền Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 và Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai kế hoạch. Chịu trách nhiệm tham mưu việc đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Chiến lược và các hoạt động của kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, các sở, ban ngành theo quy định.

##### **2. Phòng Giáo dục và đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào GDNN.

##### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Căn cứ các chương trình, đề án, dự án được phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách của huyện tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật ngân sách.

- Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

#### **4. Phòng Dân tộc**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 5 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **5. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn; cụ thể hóa Chiến lược vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, đề xuất các chương trình, đề án, hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với GDNN.

- Thẩm định, đề xuất UBND huyện ưu tiên phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo khởi nghiệp trong lĩnh vực GDNN.

#### **6. Phòng văn hóa và thông tin**

Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Văn hóa TTTT&DL, các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về GDNN. Phối hợp với phòng Lao động- Thương binh và Xã hội, các xã, thị trấn xây dựng các chương trình tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh - truyền hình và hệ thống loa phát thanh tại các xã, thị trấn.

#### **7. Đề nghị đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh**

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược vào kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

- Thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của GDNN, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

#### **8. Hội khuyến học huyện**

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược vào kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

#### **9. Hiệp hội Doanh nghiệp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Tuyên truyền, phổ biến đến hội viên về nội dung Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Hằng năm, đề xuất yêu cầu, nhu cầu về nhân lực có kỹ năng nghề đối với các loại hình doanh nghiệp.

- Huy động thành viên tích cực triển khai thực hiện chiến lược, tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tham gia các chương trình, đề án, dự án phù hợp với định hướng Chiến lược.

- Kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia tích cực vào việc hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động.

- Giám sát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tư vấn và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp.

## **10. Trung tâm GDNN - GDTX**

Trên cơ sở kế hoạch này, chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ 5 năm, hằng năm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung của Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 và kế hoạch triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

## **11. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, chủ động phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ 05 năm và hằng năm để phát triển GDNN thuộc phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và định hướng phát triển GDNN của huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động GDNN; đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch tại địa phương.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**1.** Căn cứ các nội dung tại kế hoạch này các cơ quan, đơn vị có liên quan, các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện **trước ngày 5/6/2022**. Hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động – TBXH).

**2.** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn về các nội dung của kế hoạch này. Báo cáo UBND tỉnh, sở Lao động – TBXH **trước ngày 25/11 hằng năm**.

**3.** Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua phòng Lao động – TBXH) để hướng dẫn thực theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (b/c);
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Website huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Đức Hùng**